Nhật tụng Kālāma – Kinh tạng trích diễm

Kinh Puṇṇiya – 12/10/2025

Thưa với đại chúng,

Việt Nam đặc biệt là miền Bắc đang trải qua một mùa bão lũ rất kinh hoàng, có thể nói là kinh hoàng nhất trong rất rất nhiều năm trở lại đây. Nước tràn về ở mức không tưởng, không biết ở đâu mà nó về nhiều như vậy. Ấy vậy mà có rất nhiều khu vực trên đất nước Việt Nam hiện giờ vẫn tiếp tục khô cằn. Đặc biệt là bà con miền Đông Nam Bộ hay Tây Nguyên, chắc chắn vẫn có những vùng rất khô cằn; ngay trên đất bắc mình thấy vùng Hà Giang, Đồng Văn, Mèo Vạc, bà con làm rẫy trên núi, nước - phải tranh thủ từng cơn mưa, từng máng nước dẫn mới có đủ nước trồng trọt, canh tác. Tôi muốn nói gì? Tôi muốn nói Ánh nắng chan hòa khắp mặt đất nhưng có nhiều nơi ngay thời điểm đó không có nắng, nó nằm ở bán cầu còn lại tối mịt, hoặc ngay lúc đó có những nơi giếng sâu hầm tối ánh nắng nó vào không tới. Nhẹ nhàng nhất, ngay trên sa mạc, bên dưới gầm xe nắng xuống không tới.

Chư Phật cũng vậy.

Chư Phật như dưỡng khí, ánh nắng vậy. Khi các Ngài ra đời trí tuệ và lòng đại bi các Ngài không có ngóc ngách nào không chiếu rọi tới, không có ngóc ngách nào mà lòng Đại Bi của chư Phật không chan hòa, không chạm tới. Không co. Tuyệt đối không có. Không có góc riêng nào dưới gầm trời một Phật Sát Tam thiên đại thiên thế giới mà chư Phật không nghĩ đến, không ban rải lòng đại bi, không có.

Phật Sát – Khu vực hoằng pháp của một đức Phật.

Trái đất mình có 1 mặt trăng, 1 mặt trời, 1 sao Kim, 1 sao Hỏa; 9 vệ tinh, thiên thể này cộng lại là 1 Thái Dương Hệ. 1000 Thái dương hệ như vậy = 1 Tiểu thiên thế giới; 1000 Tiểu thiên thế giới = 1 Trung thiên thế giới; 1000 Trung thiên thế giới = 1 Đại thiên thế giới. 10.000 Đại thiên thế giới = 1 Phật sát (zone) = một khu vực hoằng Pháp của một đức Phật, mênh mông lắm, không có góc khuất, góc tù nào mà lòng đại bi chư Phật không soi rọi đến.

Tuy nhiên, phải sao đó, phải có túc duyên giải thoát nhiều đời, khuynh hướng tâm lý chán sợ sinh tử, chán sợ hiện hữu + môi trường sống: Ở đâu, thường gặp ai, thường làm gì mà chúng ta có được gặp Phật không, khi gặp Phật mình có lắng nghe không?

Xét trên mặt Đại Bi thì đức Phật không phân biệt chúng sinh nào, nhưng trí tuệ đức Phật soi rọi rất rõ chúng sinh nào độ được, chúng sinh nào không độ được. Trong 10 hồng danh Ngài có 1 hồng danh là purisa-dhamma-sarathi (Dhamma = Thuần thục, lão luyện; Sarathi = Người đánh xe, xe bò, xe ngựa nói chung; Dhammasarathi = Người đánh xe thiện nghệ, lão luyện; Purisa =Nhân Thiên; Xưa giờ người đánh xe chỉ điều khiển con bò con ngựa, nhưng Ngài có khả năng hỗ trợ, giúp sức, gợi ý, dạy dỗ, giáo huấn cho người hữu duyên. Khả năng này chỉ có chư Phật là 100%, vị đại trí như ngài Xá Lợi Phất thì không sánh bằng. Ngài Xá Lợi Phất rất xuất sắc trong việc quan sát tâm cơ, tâm địa của một người để mà thuyết pháp, khế cơ, khế lý, khế căn; Sau ngài Xá Lợi Phất là ngài Mục Kiền Liên. Nhưng 2 đại đệ tử không bì được Đạo sư – Bậc Chánh Đẳng

Giác. Có một điều, khả năng đức Phật như vậy đó, lòng Đại Bi như vậy đó mà không cách nào độ người vô duyên.

Như tôi đã nói rất nhiều lần: Phật trí vô biên – Phật lực vô cùng – Phật tâm vô lượng; 3 cái vô này cộng lại không độ được, không lay chuyển được người vô duyên, vô phúc. Không có căn lành giác ngộ chư Phật ra đời bao nhiêu vị cũng không độ được người thiếu duyên lành giải thoát.

Bài kinh này đức Phật dạy rất rõ: Không phải lúc nào Ngài cũng thuyết pháp cho người gặp Ngài. Trường hợp nào Thế Tôn thuyết pháp, có những trường hợp Thế Tôn im lặng, không thuyết pháp. Chúng ta biết rằng, có những pháp hội của Thế Tôn có hàng ngàn người chứng đạo. Mình nói theo thời gian của mình giờ khoảng 45 phút, 1 tiếng gì đó Ngài độ hàng ngàn chư thiên và Nhân loại. Nhưng trong kinh nói, có những lúc 3 tháng trời – 90 ngày không có một người đủ duyên đắc đạo cho nên trong những trường hợp đó Đức Thế Tôn, trong kinh nói Ngài thường chọn cách nghỉ dưỡng bằng vào một chỗ xa khuất, không đi khất thực, chính những người cư sĩ lớn sẽ sắp xếp đem cơm đến cúng dường cho Ngài, suốt 3 tháng 90 ngày như vậy.

Phật lực vô biên, Phật trí vô cùng, Phật tâm vô lượng – Ngài thương không phân biệt, người muốn giết Ngài hay sẵn sàng chết vì Ngài, Ngài đều nhìn bằng ánh mắt độ lượng, đại bi, như người mẹ nhìn 2 đứa con đứa giỏi, đứa dở, đứa tỉnh đứa bị khùng, đứa nào cũng thương hết. Phật ái chúng sinh như mẫu ái tử, mà còn ghê hơn nữa bởi vì mẹ có lúc giận con, có lúc làm con đau, con khóc, thậm chí có trường hợp vì ai đó mẹ bớt thương con, nhưng Phật thì không. Đã là Phật thì không có lý do nào bớt thương chúng sinh, không có lý do nào để phân biệt trong đối xử với chúng sinh. Không có. Ngài ngó vô cái duyên người đó mà Ngài làm việc.

Bài kinh này xác định cho chúng ta một điều: Đại Bi, Đại Trí Thế Tôn như vậy đó, như Thái hư, như càn khôn vũ trụ nhưng không phải lúc nào người gặp được Ngài cũng được nghe pháp, vì tâm cơ (cơ = nền) của họ không vững, nó không được thiết lập trên nền tảng lý tưởng giải thoát; tâm địa (cõi đất tâm) thiếu hạt giống bồ đề, nó mọc tùm lum mà thiếu chủng tử Bồ đề thì chư Phật không làm được gì hết.

Nếu nói chư Phật có thể vận dụng vô lượng phương tiện để độ tất cả chúng sinh thì nói sao đây giờ này chúng ta còn ngồi đây nguyên vẹn không sót một người. Nếu có thể độ được thì vô lượng Phật quá khứ độ rồi, nhưng mình lèng èng kiểu gì đó.

Có 2 cách để giờ mình còn:

1. Thiếu duyên giác ngộ nên còn sót lại bây giờ.
2. Chúng ta trót mang nguyện lớn.

Chúng ta không biết ai trót có nguyện thành Phật Tổ Như Lai, ai có nguyện thành đệ nhất, đệ nhị Thượng thủ Thinh văn, Độc Giác, Đại Thinh Văn có những biệt hạnh thù thắng nào đó, mình không biết;... khi mình có đại nguyện như vậy nhiều khi tu hành dữ dội nhưng chưa tới lúc đại nguyện viên thành thì mình phải chờ. Thí dụ, kiếp xưa mình từng tu tập rất nhiều hạnh lành nhưng mình nguyện là chỉ đắc đạo khi thành vị đệ nhất Thinh văn, đệ nhất trí tuệ của một vị Phật nào đó, mà đời Phật Thích Ca là có ngài Xá Lợi Phất rồi, coi như mình lỡ chuyến đò. Mình muốn trở thành vị thị giả hầu cận một đức Phật nào đó, mà đời Phật Thích Ca thì có ngài Anan rồi, đến

đời Phật Di Lặc nếu mình không phải là những nhân vật đó thì phải chờ sang chuyến đò khác. Cho nên, có trường hợp người đó không đắc vị họ lỡ chuyến đò về bến họ muốn. Hành trang, tư lương họ nhiều lắm rồi. Ai đi máy bay thì biết. Dầu mình giàu cách mấy nhưng chưa đến chuyến bay về nơi mình muốn thì mình vẫn phải chờ ở phi trường. Mình chờ không phải vì mình nghèo, không đủ tiền mua vé mà chưa đến chuyến mình đi. Thế là chờ.

Chỉ có 2 trường hợp đó thôi: Một là chưa đủ duyên lành, hai là do nguyện lớn.

Duyên lành có 2 trường hợp:

Chú giải kinh Kandaraka – kinh Trung Bộ có nói người đủ duyên lành có thể trễ đò vì 2 lý do:

1. *Kilesantarā*/*Kammantarā*- Do nghiệp/ Phiền não : Do họ tạo trọng nghiệp/ phiền não/ nhân bất thiện nào quá mãnh liệt. Thí dụ ông Devadatta, Vua A Xà Thế. Thí dụ vị tỳ kheo phạm Bất cộng trụ, cư sĩ phạm ngũ nghịch đại tội không đắc thiền đắc đạo được. Đó là nói trên luật, nguyên tắc; Trong thực tế không chỉ 2 trường hợp đó, mà nhiều khi xúc phạm thánh hiền – tuy nó không là ngũ nghịch đại tội nhưng tâm lực lúc làm chuyện bất thiện đó quá mạnh, hoặc bất hiếu mẹ cha, không đến nỗi sát hại song thân nhưng lúc bất hiếu bằng tâm bất hiếu mãnh liệt thành trọng nghiệp ngăn trở. Trong Chú Giải có dùng từ *Tiracchāna* = tira – ngang; chāna – chặn = chặn ngang. Chữ này có 2 nghĩa: 1- Tất cả loài động vật ngoài ra con người và chư thiên, từ những con vi sinh, thủy sinh, giun dế, cho đến cá nhà táng, Long Vương đều xếp hàng tiracchana, bản thân chúng sinh này bị ngăn chặn khả năng đắc thiền, đắc đạo, do đầu thai bằng tâm Quả bất thiện; 2 - Người đầu thai bằng tâm ok, có thể đắc đạo nhưng tạo trọng nghiệp (tỳ kheo phạm trọng giới, cư sĩ phạm trọng nghiệp, như mấy trọng nghiệp nãy tôi nói) được gọi là tiracchāna - bàng sanh = ngang, ngoài ngõ không mắc mớ nội bộ, kẻ bàng quan ngoại cuộc, ngoài cửa, bên cạnh, ngoài ngõ, không phải trong chánh đạo.
2. *Kiriyantarā* - Do bận rộn - Duyên lành thì đủ nhưng mình bị cuốn vào một nhịp sinh hoạt, dòng chảy, hoạt động quá bận rộn, chẳng hạn thanh niên Pessa đến hầu Phật đủ duyên lành đắc đạo nhưng do ổng quá bận rộn, ổng không có thời gian nghiền ngẫm, thấm thía, thấu cảm, chứng nghiệm Phật pháp cho nên ông lỡ dịp.

Tôi chốt lại.

Trên thế giới nhiều chỗ tràn trề mà có chỗ khô cằn, nước tới không được. Trên thế giới, đúng thời điểm bán cầu đó ban ngày, ánh nắng chan hòa nhưng có những chỗ ánh nắng tới không được. Chư Phật ra đời Đại Bi, Đại Trí lan tỏa không phân biệt nơi chốn, không chỗ nào nằm ngoài Đại Bi, Đại Trí chư Phật hết. Vấn đề là Tâm Cơ, Tâm Địa mình có sẵn sàng đón nhận lời dạy chư Phật hay không? mình đủ Duyên lành gặp gỡ hay không?

Bài kinh không đơn giản nói chuyện đó, nó còn nói chuyện đằng sau đó nữa, có nghĩa là, mình phải: Có những tâm nguyện, sở hành, bên Tịnh độ gọi là Tín, Hạnh, Nguyện- Phải có Chánh Tín, Chánh Hạnh, Chánh Nguyện.

- Phải có niềm tin đúng đắn, sắt son vào Chánh pháp, vào cứu cánh giải thoát, vào cái thiện, vào cái lành.
- Chánh Hạnh: Phải có những hạnh lành, bồi dưỡng đạo tâm, công đức; Đạo tâm = nghe pháp, thiền định, kham nhẫn,... sao cho đạo tâm của mình có khả năng bao tâm, chịu đựng, buông bỏ; đạo nghiệp = Ba La Mật. Khi mình làm Bố thí có 2 lợi ích: 1- Khi làm bố thí nó mài mòn tánh bủn xỉn ích kỷ của mình; còn đạo nghiệp, chính phước Bố thí là đạo lực cho đời sau khi gặp chư Phật dầu nghèo cách mấy Ba La Mật đủ để hỗ trợ tâm sinh lý cho mình trong giây phút đắc đạo, sau đó mình chết đói nhăn răng cũng được, nhưng ngay giây phút đắc đạo, mình phải có tình trạng tâm sinh lý ngon lành, chứ không thể suy kiệt đến mê loạn, quờ quạng là không được; phải có sức khỏe, sức chịu đựng sinh học nhất định để trí tuệ mới làm việc được. Nhiều người đau đớn, bịnh hoạn, máu nhiều nó mê loạn. Nhưng vị có phước đắc đạo thì không có, trong giây phút cọp nó nhai, chính 10 Ba La Mật trong đó có Bố thí, giữ giới của tiền kiếp nó đủ để duy trì, tạo nên khả năng sinh học của vị đó, chứ còn mình, người bình thường chịu không nổi, bệnh quá, đói quá, nghèo quá, đau quá, chịu không nổi đâu; nhưng người có Ba La Mật thì họ qua được cơn đó, dù chỉ 2 phút, 3 phút thôi sau đó một là họ viên tịch; hai là họ tiếp tục đói, nghèo, bệnh, khổ như cũ. Nhưng trong vòng 2, 3 phút đó là thân tâm họ phải trong tình trạng hoàn hảo để chứng đắc; Tây có câu: Đầu óc minh mẫn chỉ tồn tại trong cơ thể khỏe mạnh là chỗ đó. Chính Ba La Mật đời trước hỗ trợ cho tâm, thân mình giây phút mình đắc đạo. Phải đủ 10 Ba La Mật.

Nếu không có Tín, Hạnh, Nguyện khi gặp Phật ra đời thì chịu thua. Có Tín mà không có Hạnh, hoặc không có Nguyện lớn giải thoát, không có phước báu vô lậu thì không được. Ngài dạy rất rõ, không phải gặp ai Ngài cũng thuyết pháp.

Kinh Phúng tụng, Kinh Thập Thượng - Trường Bộ cho biết: Có những sự lỡ dịp giác ngộ - *akkhaṇa* (8 tôi gom còn 3/4):

- Khi đức Phật ra đời mình không được mang thân Nhân, Thiên, mà bị sa đọa làm con này con kia, địa ngục, ngạ quỷ. Thua.
- Khi chư Phật ra đời mình mang thân người nhưng khuyết tật, tâm thần, trì độn, thiểu năng bẩm sinh, câm đui mù điếc. Khó lắm. Dù tu tâm không phải tu tướng nhưng câm đui mù điếc là tinh thần của mình cũng dữ dội đó.
- Mình giác quan đầy đủ nhưng tà kiến sâu nặng, bất trị.
- Ở nơi không có ánh sáng văn minh. Mình ở vùng biên địa (*paccantapadesa*) thì não trạng mình từ bé đã có vấn đề: Có những bộ tộc mà trong bộ tộc có người chết đem nướng ăn thì tưởng tượng bộ tộc như vậy làm sao có khả năng nhận thức được. Đương nhiên với trí tuệ đức Phật Ngài có thể tìm vô lượng phương tiện để xuyên thủng bóng tối dày đặc của đương sự nhưng trong thực tế, khi ác nghiệp mình lọt vô đó là vô phương cứu chữa rồi. Mới hôm qua đi bắt cá, săn bắn cùng nhau, hôm nay chết cả bộ tộc đem ra nướng ăn. Indonesia giờ còn những bộ tộc mà hễ người thân chết thì một người đàn bà trong bộ tộc

bị chặt một lóng tay. Có người xui, mạnh cùi cụi mà bàn tay cụt lủn. Người ta truy dòng lịch sử, có 2 lý do:

- Có những người ngày xưa ngoại tình giết chồng nên người ta có quy định khắt khe, tàn nhẫn, vô lý, vô lối: Anh giết chồng, chồng chết thì bị chôn theo, dần dần họ thấy tàn nhẫn quá họ chuyển thành chặt một lóng tay người này cho nếu có ý giết chồng thì phải chùn bước; Ở thế giới văn minh có điều kiện thuốc tê, gạc bông,... không sao; nhưng chỗ ma thiêng nước độc, chặt một ngón tay mà ngất xỉu, nhiễm trùng rất cao.
- Thứ hai, họ coi đàn bà là một thành viên thứ yếu của gia đình, của xã hội nên để hiến tế cho người chết thì họ cử một người, đàn bà là nhân vật thứ yếu thì chọn đàn bà, 1 ngón tay để hiến tế.
- Để hủy nhan, diệt dung người đàn bà.

Có những bộ tộc rất bậy bạ, khi mình sanh vào trong đó bản thân mình cũng phải do duyên nghiệp sao mới lọt vô chỗ động trời vậy. Ngay trên mảnh đất Hoa Kỳ, Việt Nam, do nghiệp sao mà mình sanh vào môi trường vùng sâu vùng xa. Giờ thì khá rồi, có internet, tivi; cách đây 50 năm về trước ở U Minh, Năm Căn là thấy thua rồi. Sóc Trăng mà Vĩnh Châu, vùng người Tiều ở, nửa Hoa nửa Khmer là đi đứng khó lắm. Tôi từng đi sâu trong vùng giáp biển, Ghềnh Đá Bạc, đi sâu Bến Tre, Trà Ôn, Xã Phong Phú một lần, có một phương tiện là ghe xuồng, xe đạp đi không được, vì không có đường, thỉnh thoảng có vài dấu hiệu văn minh – trên trời có máy bay bay ngang, dưới đất thì có ghe máy, hoặc mình thèm tiếng động cơ mình lại nhà máy tuốt lúa. Ngoài ra không có gì là văn minh hết; ngay cả đồng hồ cũng khó đeo vì đeo làm sao đi làm ruộng. Nếu có cũng giấu biệt luôn.

Cho nên, khi mình gặp Phật ra đời mà gặp mấy điều kiện đó: Một – sa đọa; Hai – tàn khuyết về sinh học, tinh thần; Hoặc trục trặc về môi trường sống;

- Cuối cùng là ứng vào bài kinh này. Đó là – Khi gặp Phật ra đời Chánh pháp không được giảng, vị A La Hán ở đó mà mình không chịu khai khẩu là mình xong. Ngài không nói gì hết. Ngài Xá Lợi Phất có đệ tử 7 tuổi đắc A La Hán, Lục Thông, Tam Minh, Bốn Trí Vô Ngại, có nghĩa là vị này mà thuyết pháp là Đế Thích, Phạm Thiên còn phải lắng tai, cúi đầu nghe, ngài xét thấy dân làng không đủ duyên, thấy ngài nhỏ nó coi thường, cho nên suốt 3 tháng an cư ngài khôg nói một lời. Sau 3 tháng an cư, Thế Tôn cùng 500 tỳ kheo đi vào khu rừng đó, đức Phật xét thấy biết sự có mặt của Ngài sẽ độ cho rất nhiều người, nhưng sự có mặt của Ngài kín đáo vinh danh vị sadi 7 tuổi La Hán cho bà con đừng coi thường ngài. Sau mùa an cư Ngài nói ngài Anan: Như Lai sẽ đến thăm sadi Tissa trong rừng. Khi Ngài đến dân làng cúng dường, gặp Phật mừng lắm, sau buổi trai phạn Phật dạy vị sadi: Con thuyết pháp cho dân làng. Vị này Lục thông, Tam Minh, Bốn Trí Vô Ngại, khả năng diễn giải của vị này gấp triệu lần Tam Tạng phàm phu. Ngài thuyết pháp trùng trùng như biển lớn, mênh mông như thái không, lưu loát như dòng chảy cuồng lưu, một thời pháp thao thao bất tuyệt, lưu loát không ngừng. Phật tử trách sao 3 tháng trời nuôi

Ngài mà ngài không nói một lời, mãi hôm nay Phật tới, ngài đợi Phật kêu ngài mới nói. Chúng ta thấy - Duyên chưa có tới, thua. Đó là vị đệ tử đức Phật.

Bản thân Thế Tôn cũng vậy thôi.

Nó không có duyên, nó không muốn nghe, không có niềm tin, không lắng tai, không chịu nhớ, không chịu hiểu, không có dự trù, dự kiến sẽ hành trì. Nó không có, không đủ tâm cơ, tâm huyết để ghi nhớ, thấm thía, tiêu hóa; Khi không có thì Thế Tôn im lặng. Tưởng tượng mình bây giờ gặp Phật 1 giờ đồng hồ chết cũng mãn nguyện. Ấy vậy mà thời Phật có nhiều khi 3 tháng, 8 tháng không có ai tìm đến Ngài nghe pháp. Không ai tìm đến Ngài, không ai đủ Duyên để Ngài tìm đến họ. Khiếp như vậy đó. 1000 Galaxy = 1 tiểu thiên thế giới; 1000 tiểu thiên = 1 trung thiên; 1000 trung thiên = 1 đại thiên; 10. 000 đại thiên = Phật sát - Một khu vực hoằng pháp của một đức Phật mà có khi 5 tháng, 8 tháng không một người đủ duyên gặp Phật hay Phật đến gặp họ.

Hôm nay, làm gì thì làm, tôi vẫn tin pháp môn nguyện.

Bữa đi Ấn Độ tôi nói bà con, mình tu dở quá thôi mình tu pháp môn Tùy Hỷ. Tại Ấn Độ, đêm đêm đọc một bài thôi:

- Hạnh lành nào mà Thế Tôn, chư Phật trở thành Chánh Đẳng Giác, Độc Giác, con xin hết lòng tủy hỷ (gõ cái beng)
- Hạnh lành nào ngài Xá Lợi Phất thành đệ nhất trí tuệ, ngài Mục Kiền Liên trở thành đệ nhất Thiền định, con xin tùy hỷ hạnh lành đó (gõ cái beng).
- Hạnh lành nào giúp ngài Anan trở thành đệ nhất đa văn, ngài Sivali trở thành đệ nhất tài lộc, ngài Ca Diếp trở thành đệ nhất đầu đà,... con xin tùy hỷ.

Chúng chửi biết bao nhiêu, pháp môn gì mà lạ quá. Đó giờ chưa nghe sư phụ nói pháp môn Tùy Hỷ.

Có pháp môn nữa: Nguyện.

Mình làm sao tu như Bồ Tát Thích Ca Mâu Ni, Bồ Tát Di Lặc, Bồ Tát Ca Diếp thôi, mình Nguyện. Các Ngài cũng tu pháp môn đó rồi. Có nghĩa là mỗi lần làm một công đức nguyện ngàn công đức. Là sao? Mình Nguyện tạo Nhân lành không cầu Quả Nhân Thiên, Phạm Thiên, Đế Thích; mà cầu Nhân. Tạo Nhân cầu Nhân là sao? Nguyện do công đức này con

- Đời đời sanh ra là : người có trí.
- Đời đời sanh ra dễ dàng chứng thiền.
- Đời đời sanh ra dễ dàng ly dục.
- Đời đời sanh ra có cơ hội gặp minh sư thiện hữu.
- Đời đời sanh ra tránh người xấu người ác.
- Đời đời sanh ra có điều kiện làm công đức khi có dịp, nhiều khi mình giàu bằng trời ngay lúc cần làm phước không có. Chuyện đó tôi gặp rồi. Đi qua Myanmar đổi có 200, 300$ tưởng đủ xài lúc ở Miến Điện. Ai ngờ vô mấy chùa tăng, ni mà gặp tăng ni tu học thiết tha miên mật thèm quá mà giờ một ký tiền đô móc ra cúng thì đau bụng quá, mà không cúng

thì tiếc; thấy chưa? Mình phải liệu trước, phải tính lộ trình kỳ này đi những đâu, có khả năng, cơ hội nào làm phước không. Một là đối khá khá, hai là dự trù chỗ nào để mình xoay gấp nhất có thể; thí dụ, đi trong đoàn coi tay nào giữ nhiều nhiều nói trước, lát tôi mượn bà 1000 nha, tiền Miến tương đương 1000$, 500$, 300$... gì đó dặn trước. Để vừa nhào xuống chỗ là mình có hàng xài liền. Nguyện vậy đó. Đời sau, lúc nào cũng có điều kiện, dầu nghèo như ăn mày, nhưng khi gặp Độc Giác, Chánh Đẳng Giác, Thinh văn tự nhiên có tô cơm nguội, trái bắp, củ khoai liền. Nghèo như hủi nhưng gặp thánh hiền là có chén cơm nguội, trái bắp, củ khoai liền.

Trong Chú Giải nói rất rõ: Bà Sujata cúng bữa cơm cho Bồ Tát trước khi thành đạo, ông Cunda cúng bữa cơm cuối cùng cho Thế Tôn trước khi Ngài viên tịch. Hai người này phải nguyện 100.000 đại kiếp để xí phần đó. Họ chỉ ước ao, bà kia là Con xin có cơ hội cúng dường bữa cơm cuối cùng cho vị Bồ Tát, ngài dùng xong xuôi là ngài đắc đạo độ sinh; Còn ông kia nguyện: Cho con có cơ hội cúng dường bữa ăn cuối cùng cho một vị Phật. Hỏi tại sao thì muôn vạn lối, mỗi người có một sở thích, ai biết. Sao tui trả lời được. Cúng có bữa cơm mà nguyện. Đâu xiu xiu ển ển như mình ngồi dệt mộng, tưởng tượng.

Ngài Anuruddha đệ nhất thiên nhãn - sau khi thấy vị Thánh đệ tử Phật Padumuttara được vinh danh là Đệ nhất thiên nhãn, ngài thích quá, ngài bèn cúng dường đức Phật Padumuttara và chư tăng và Nguyện trở thành đệ nhất thiên nhãn. Không phải nguyện không. Phải có Chánh tín = Ngài phải tin là Ngài có thể đạt được, và biết là tâm nguyện đó đẹp, xứng đáng. Chánh Hạnh = Từ lúc nguyện đến cuối cùng gặp đức Phật Thích Ca Mâu Ni đời đời sanh ra cái gì đụng tới ánh sáng, con mắt là ngài làm hết. Nói theo từ mình bây giờ là hỗ trợ tài chánh cho bà con mổ mắt, tác động xã hội, chính trị, tài chánh sao cho có người hiến giác mạc, kêu gọi mổ mắt miễn phí; Ai bệnh mắt.. nói chung cái gì về mắt là ngài làm. Đi chùa tháp, làng nghèo, xóm đói chỗ nào cần ánh sáng là ngài bèn bán nhà bán đất bố thí, cúng dường ánh sáng, trong 100.000 đại kiếp như vậy. Kiếp chót, trong kinh nói ngài nhìn 1000 galaxy như người ta nhìn trái táo, trái sung trong lòng bàn tay. Nó rõ như vậy đó.

Ngài Xá Lợi Phất cũng vậy, sau khi nguyện thành Đệ nhất trí tuệ rồi, đời đời kiếp kiếp nghe ở đâu có minh sư thiện hữu, người trí, người giỏi là ngài tìm tới ngài học, ngài hỏi, cái nào học được thì học, hỏi được thì hỏi, suốt 1 A- tăng – kỳ 100.000 đại kiếp như vậy đó.

Ngài Mục Kiền Liên cũng vậy. Từ lúc nguyện trở thành đệ nhất Thần thông là Ngài phải trau dồi thiền đến mức cạn tàu ráo máng, thầy bà ở đâu đắc thông, đắc thiền, đắc định là ngài tìm tới học cho bằng được, lấy hết nghề mới thôi, suốt 1 A -tăng-kỳ 100.000 đại kiếp, ly dục chứng thiền, chứng thiền ly dục liên tục.

Phải có những người đủ duyên đủ phúc như vậy thì nghìn dặm sơn khê Ngài cũng tìm tới mình. Một là mình đủ phước, ở trung tâm văn minh để dễ dàng gặp Thế Tôn, thánh chúng; Nếu chẳng may ở vùng xa ngái mù khơi, vùng sâu vùng xa thì các Ngài không vị này thì vị kia sẽ tìm tới nơi mà gõ đầu khai thị cho mình.

Vô phước vô phần thì như thằng đui đi giữa ánh nắng, không thấy nắng vàng. Nóng nóng cho vui vậy thôi. Như người điếc vô nhạc hội, nghẹt mũi mà đi thử mít, sốt mấy ngày lưỡi nhạt nếm thức

ăn. Nó trớt quớt. Khi 5 giác quan sinh học của mình có vấn đề thì khả năng cảm nhận, cảm thụ các trần vật chất đương nhiên có vấn đề. Khi ý thức, não trạng mình nó ốm đói, suy dinh dưỡng, thiếu máu, nó thiếu Tín, Tấm, Niệm, Định, Tuệ, thiếu duyên lành Ba La Mật thì khả năng đón nhận Chánh pháp có vấn đề. Gặp Phật mà mình vẫn trớt quớt. Nghe pháp Phật mà mình vẫn trớt quớt. Nếu các Ngài biết mình trớt quớt thì các Ngài nói làm gì. Đàn gảy tai trâu, ngâm thơ cho cây cỏ nghe à? Không phải vì các Ngài không có Đại Bi, không có Đại Trí. Không phải. Mà vì các Ngài không làm chuyện vô ích. Độ không nổi. Nước là để tưới cây tưới hoa lấy nước đi xối lên đá làm gì. Đầu nó như gỗ đá, xi măng, inox, thì mình tưới nước lên được gì.

Phải dọn cái nền sao đó cho người ta cất nhà được. Cất nhà lá, nhà gỗ, nhà tôn, thì nền phải dọn sao; cất nhà bê tông thì nền phải sao, muốn cất lâu đài 1000m2 thì nền, móng phải làm sao. Nhà 100m2 khác nhà 500m2, nhà 1000m2. Phải dọn đất sao để trồng trọt được hoa màu, rau cải, đâu phải cứ rải lên trồng. PHải dọn đất chứ. Cất nhà phải dọn móng, dọn nền; trồng trọt phải dọn đất. Các vị về miền Tây coi bà con chuẩn bị thế nào có vườn cam, vườn nhãn, vườn chôm chôm? Toàn mấy công việc mồ hôi tính bằng lít không. Chứ đâu phải, dân Sài Gòn đi ngang vườn trái ham quá mua 50 mẫu, mua cây con ghim năm sau thu hoạch như người bản xứ à? Đâu có. Mình đủ tiền mua đất là một chuyện, nhưng mình phải mồ hôi tính bằng lít thì nó mới ra được mảnh đất cho phép thu hoạch như ý. Ở đời không có gì miễn phí hết.

Đất tâm để cất nhà giác ngộ = Tâm cơ. Đất trồng cây bồ đề = Tâm địa. Tâm cơ, Tâm địa đó phải được chuẩn bị một cách hợp lý thì khi Phật ra đời mới cất cái nhà trên đó cho mình được, cội bồ đề mới mọc trên đất mình được.

Đừng nói, Phật ra đời là giá nào mình cũng đắc. No. Mình coi mình có đủ điều kiện để mưa rơi xuống mình, nắng rọi xuống mình hay không, gió thổi tới mình hay không. Nắng, gió, mưa rơi không phân biệt, luôn chan hòa, nhưng vấn đề là anh ở đâu? Anh ở dưới mái che thì mưa không vô được. Anh là nền xi măng thì mưa không giúp trồng trọt được; Nắng không phân biệt nhưng anh chui dưới mái tôn là nắng vô không nổi, anh ở vách tường kín mít thì gió vô không nổi, dưỡng khí vô không nổi, anh bị ngộp. Ở ngoài gió ào ào, gió cấp bão, cấp giông mà anh trùm mền kín mít đừng nói sao ngộp. Ở ngoài thổi banh nhà mà anh chui dưới hầm sâu trùm mền kín mít sao anh thở. Trên đầu anh tornado, bão, đầy trời nhưng chui hầm sâu trùm mền sao thở?

Chư Phật ra đời, Pháp vũ – cơn mưa Pháp không phân biệt nhưng vấn đề tâm cơ, tâm địa mình có sẵn sàng không?

Nói bao nhiêu đủ bài kinh chiều nay.

Mong bà con dọn đất cất nhà, dọn đất canh tác, tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc trên lộ trình giác ngộ.

Chúc các vị một ngày vui./.

Kalama ri ân cô Diệu Hỷ ghi chép.